BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 55 /2010/TT- BTC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2010.

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Đài Truyền hình Việt Nam và các Đài Truyền hình, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, thành phố

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008, Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 18/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính,

Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với Đài Truyền hình Việt Nam và các Đài Truyền hình, Đài Phát thanh-Truyền hình (PTTH) tỉnh, thành phố như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Thông tư này hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các đài truyền hình bao gồm:

- Đài Truyền hình Việt Nam (sau đây gọi là VTV);

- Đài Truyền hình, Đài PTTH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (sau đây gọi là Đài tự bảo đảm chi phí hoạt động);

- Đài Truyền hình, Đài PTTH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (sau đây gọi là Đài tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động).

Thông tư này không áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc Đài Truyền hình Việt Nam.

Điều 2. Kê khai, khấu trừ, nộp thuế GTGT, thuế TNDN của VTV.

1. Kê khai, khấu trừ, nộp thuế, hoàn thuế GTGT

1.1. VTV và các đơn vị hạch toán phụ thuộc VTV tại Hà Nội thực hiện kê khai, nộp thuế, hoàn thuế GTGT tập trung tại Hà Nội.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc VTV tại các tỉnh, thành phố khác kê khai, nộp thuế, hoàn thuế GTGT tại các địa phương nơi đóng trụ sở.

1.2. Khấu trừ, hoàn thuế GTGT

a) VTV và các đơn vị hạch toán phụ thuộc thực hiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định tại Luật Thuế GTGT, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Khấu trừ toàn bộ thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT (bao gồm cả thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho nhiệm vụ sản xuất, truyền dẫn, phát sóng chương trình truyền hình và các hoạt động dịch vụ khác không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước).

- Khấu trừ toàn bộ thuế GTGT của tài sản cố định sử dụng đồng thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT, nhiệm vụ sản xuất, truyền dẫn, phát sóng chương trình truyền hình và các hoạt động dịch vụ khác.

b) VTV và các đơn vị hạch toán phụ thuộc không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào phục vụ cho các nội dung được ngân sách nhà nước cấp phát kinh phí theo dự toán được giao, cụ thể:

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản (các dự án nhóm A);

+ Chi chương trình mục tiêu quốc gia;

+ Chi nghiên cứu khoa học các đề tài thuộc chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước;

+ Chi đào tạo theo chương trình, kế hoạch nhà nước.

2. Kê khai, nộp thuế TNDN

2.1. VTV đăng ký kê khai và nộp thuế TNDN tại nơi có trụ sở chính tại Hà Nội.

2.2. VTV có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc thì các đơn vị trực thuộc không phải nộp hồ sơ khai thuế TNDN. VTV có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế TNDN tập trung tại trụ sở chính cả phần phát sinh của các đơn vị hạch toán phụ thuộc tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với trụ sở chính.

2.3. VTV thực hiện khai thuế TNDN tạm tính theo quý và quyết toán thuế theo năm theo quy định.

2.4. Doanh thu chịu thuế TNDN là toàn bộ các khoản thu phát sinh từ các hoạt động nghiệp vụ, hoạt động quảng cáo và các dịch vụ khác của VTV và các đơn vị hạch toán phụ thuộc VTV (không bao gồm thuế GTGT) quy định tại điểm 1 mục B phần II Thông tư số 09/2009/TT-BTC ngày 21/01/2009 của Bộ Tài chính.

2.5. Các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN gồm các khoản chi quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6 mục B phần II Thông tư số 09/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính và phù hợp với quy định tại Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính.

VTV và các đơn vị hạch toán phụ thuộc VTV không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN các khoản chi quy định tại điểm 2.7 mục B phần II Thông tư số 09/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Điều 3. Kê khai, khấu trừ, nộp thuế GTGT, thuế TNDN của Đài tự đảm bảo chi phí hoạt động.

1. Kê khai, khấu trừ, nộp thuế GTGT:

1.1. Đài tự bảo đảm chi phí hoạt động xác định số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp khấu trừ quy định tại Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Đài tự bảo đảm chi phí hoạt động được khấu trừ toàn bộ thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định hình thành từ Quỹ đầu tư phát triển của Đài và tài sản cố định sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT.

Trường hợp tài sản cố định được hình thành một phần từ nguồn ngân sách nhà nước thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo tỷ lệ (%) của nguồn vốn ngân sách nhà nước trên tổng nguồn vốn hình thành tài sản cố định.

1.3. Đối với tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước không được khấu trừ mà tính vào nguyên giá của tài sản cố định.

2. Kê khai, nộp thuế TNDN

Đài tự bảo đảm chi phí hoạt động có hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TNDN thì Đài hạch toán các khoản doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Đài không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

Đài tự đảm bảo chi phí hoạt động thực hiện khai thuế TNDN tạm tính theo quý và quyết toán thuế theo năm theo quy định.

Điều 4. Kê khai, khấu trừ, nộp thuế GTGT, thuế TNDN của Đài tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động.

1. Về thuế GTGT

1.1. Đài tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT có đầy đủ hoá đơn của hàng hoá, dịch vụ bán ra theo chế độ quy định hoặc có đủ điều kiện xác định được đúng doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ như hợp đồng và chứng từ thanh toán và xác định được chính xác thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo quy định thì kê khai, khấu trừ, nộp thuế GTGT như Đài tự bảo đảm chi phí hoạt động hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

Đài không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào bằng các nguồn kinh phí do Nhà nước cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Trường hợp Đài tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động có đầy đủ hoá đơn của hàng hoá, dịch vụ bán ra theo chế độ quy định hoặc có đủ điều kiện xác định được đúng doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ như hợp đồng, chứng từ thanh toán nhưng không đủ hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ đầu vào hoặc không xác định được chính xác thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo quy định thì kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT.

Số thuế GTGT phải nộp được xác định như sau:

Doanh thu x Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu x Thuế suất thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra.

Tỷ lệ (%) giá trị gia tăng tính trên doanh thu làm căn cứ xác định giá trị gia tăng được quy định như sau:

- Thương mại (phân phối, cung cấp hàng hoá): 10%.

- Dịch vụ, xây dựng (trừ xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu): 50%.

- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 30%.

1.3. Để chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT từ phương pháp khấu trừ thuế sang phương pháp tính trực tiếp trên GTGT và ngược lại, Đài tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế quản lý trực tiếp chấp thuận chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT của Đài, cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý đề nghị chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT của Đài.

2. Về thuế TNDN:

2.1. Trường hợp Đài tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TNDN, hạch toán được doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì kê khai, nộp thuế TNDN như Đài tự bảo đảm chi phí hoạt động hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

2.2. Trường hợp Đài tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động có hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TNDN mà Đài hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:

- Đối với dịch vụ: 5%;

- Đối với kinh doanh hàng hoá: 1%;

- Đối với hoạt động khác: 2%.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Các nội dung không hướng dẫn tại Thông tư này và các nội dung không trái với hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định hiện hành về thuế GTGT, thuế TNDN và quản lý thuế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Cục thuế và các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được giải quyết./.

Nơi nhận:
- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- VP QH, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Viện kiểm sát NDTC, Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND, Sở TC, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Truyền hình, Đài PT-TH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).460

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn